TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và bà Nguyễn Thị Kim Luyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992; tại tỉnh V; nơi cư trú: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C(đã chết) và con bà Hà Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T (đã chết); có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ 2016); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/9/2019 đến nay, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh V.

Cháu Nguyễn Long N, sinh ngày 02/02/2015;

Cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/9/2016;

Cùng địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh V.

Người giám hộ cho cháu N, cháu H là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh V, có mặt.

- Người làm chứng:

Cháu , sinh ngày 08/6/2006, vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu L là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, có mặt.

Anh Tô Văn D1, sinh năm 1989, có mặt..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, Nguyễn Văn N có bằng lái xe hạng B2 theo quy định có giá trị đến 12 tháng 2 năm 2028 điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai Biển kiểm soát 88C- 168.35 đi từ Hà Nội để về nhà, trên cabin xe có chị Nguyễn Thị T là vợ của N và cháu ruột là Nguyễn Văn L. Quá trình điều khiển xe ô tô thì N có thắt dây an toàn, cháu Nguyễn Văn L ngồi ở giữa ghế phụ, chị Nguyễn Thị T ngồi ở ghế phụ sát cánh cửa bên phải, không thắt dây an toàn. Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô trên đường Quốc lộ 2A, khi đi đến địa phận thành phố P, tỉnh V thì rẽ phải đi vào đường Nguyễn Tất Thành, N điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến vòng xuyến đường Nguyễn Tất Thành thuộc thôn D, xã C, thành phố P, tỉnh V, N điều khiển xe đi theo vòng xuyến nhưng không giảm tốc độ, do trời mưa, đường trơn trượt đi với tốc độ nhanh, nên khi N chuyển hướng xe theo vòng xuyến bên trái thì bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô đã đâm vào mép bê tông của vòng xuyến làm cho xe ô tô mất lái đổ nghiêng sang bên phải, chị T bị văng ra bên ngoài xe ô tô và bị xe ô tô đè lên người. Hậu quả chị T đã tử vong, còn N và cháu Long không bị thương tích gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan và khám phương tiện theo đúng quy định, kết quả:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Nguyễn Tất Thành thuộc xã C, thành phố P, tỉnh V. Điểm xảy ra tai nạn giao thông nằm ở bên phải của vòng xuyến theo hướng thành phố P đi huyện B, tỉnh tỉnh V, vòng xuyến này có đường kính 92,6m; tại vòng xuyến có 03 lối rẽ, lối rẽ thứ 3 tiếp theo lối rẽ thứ 2 theo chiều ngược kim đồng hồ là lối rẽ đi huyện B, tỉnh V….. Lòng đường tại điểm xảy ra tai nạn là 17,65m; lòng đường giữa dải phân cách cứng hướng đi huyện B, tỉnh V có chiều rộng 22,6m. Tại điểm xảy ra tai nạn mặt đường được cấu tạo bởi nhựa áp phan cứng tương đối bằng phẳng, đường thoáng, cong cua, tầm nhìn bị hạn chế, thời điểm xảy ra tai nạn các phương tiện tham gia giao thông bình thường. Lấy hướng từ thành phố P đi huyện B là hướng chuẩn; quá trình khám nghiệm hiện trường xác định các dấu vết để lại như sau: Vết trượt xước nằm trên mép bê tông của vòng xuyến, vết này hình cong cách cung kích thước 1,8m x 0,16m; vết in hằn làm nát cỏ trên vòng xuyến theo hình cong kích thước 2,6m x 0,25m; vết cày xước mất nhựa áp phan trên bề mặt đường hướng cong kích thước 0,52m x 0,14m; vết cà xước trên bề mặt bê tông của mép vòng xuyến cong, kích thước 2,6m x 0,2m; đám kính vỡ chải dài từ vòng xuyến xuống mặt đường, kích thước 3,4m x 0,9m; đám cà xước trên bề mặt đường được tạo bởi 06 đường cà xước song song; xe ô tô BKS: 88C-168.35 đang ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng vòng xuyến, đuôi xe hướng đi huyện

B, tỉnh V, đo từ tâm trục trước bên trái của xe vào tâm vòng xuyến là 48,4m; tâm trục trước bên phải của xe vào tâm vòng xuyến là 47,9m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô tải BKS: 88C- 168.35 nhãn hiệu Huyndai màu trắng, được đỗ trên nền sân bê tông phẳng cứng, xe có tải trọng là 1440 kg, trên xe không có hàng hóa gì. Kính chắn gió phía trước đầu xe có vết nứt vỡ kính ở mép ngoài bên phải, tâm kính bị vỡ rạn nứt theo hình chân chim lan tỏa trên diện, kích thước 143cm x 73cm, kính chắn gió cửa bên phải bị vỡ rời khỏi xe. Mặt ngoài của khung trên của cabin bên phải có vết lõm kim loại chiều hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên làm móp méo cabin, kích thước 55cm x 20cm, bề mặt này có nhiều vết trượt xước làm bong chóc sơn. … Má ngoài của lốp bánh trước bên trái có vết trượt cao su, cạnh ngoài phía trước của trục chuyển động của bánh xe bên trái dưới gầm xe có vết cong kim loại, chiều hướng từ trước về sau. Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống còi, đèn, điện còn tác dụng.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị T:

Tại Bản kết luận số: 91/TT ngày 06/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh V kết luận: Nhiều vết xây xát da, bầm tím, hằn da; chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn và xương ức, tràn máu khoang màng phổi, dập phổi hai bên. Nguyên nhân chết: Suy hô hấp/ sốc mất máu không hồi phục.

Tại Bản kết luận số: 1556A ngày 07/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V xác định: Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ, ghi là mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, trú tại: Xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh V gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận số: 1564A ngày 08/8/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V xác định: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị T, sinh năm 1996, trú tại: Xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh V gửi đến giám định.

Tại Kết luận định giá số: 92/KL-HDĐGTS ngày 18/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P ra Bản kết luận xác định giá trị thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 88C- 168.35 là 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD dược sao lưu từ thẻ nhớ camera hành trình của xe ô tô BKS 88C-168.35 được chuyển theo hồ sơ vụ án; 01 tấm kinh bị vỡ kích thước 0,8mx0,6m; 01 xe ô tô Biển kiểm soát 88C- 168.35; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn N.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô Biển kiểm soát 88C-168.35 là tài sản hợp pháp của bị cáo N, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị hại chị Nguyễn Thị T đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của chị T) giải quyết vụ tai nạn giao thông trên. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã bồi thường cho bà T2tổng số tiền là 50.000.000đồng. Bà T2đã nhận đầy đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo N và không có bất cứ yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 92/CT - VKSPY ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn N, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/7/2019 tại vòng xuyến đường Nguyễn Tất Thành thuộc D, xã C, thành phố P, tỉnh V, Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định điều khiển xe ôtô Biển kiểm soát: 88C-168.35 do khi chuyển hướng không làm chủ tốc độ, mặt đường trơn trượt nên đã đâm vào mép bê tông của vòng xuyến làm cho xe ô tô mất lái đổ nghiêng sang bên phải, làm chị Nguyễn Thị T là vợ của N đang ngồi ghế phụ trên cabin bị văng ra bên ngoài xe ô tô và bị xe ô tô đè lên người. Sau khi tai nạn xảy ra chị T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng sau đó đã tử vong và thiệt hại về tài sản là 11.700.000đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/7/2019, sơ đồ hiện trường giao thông; Biên bản khám phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 91/TT ngày 06/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh V- Công an tỉnh V; Kết luận giám định số:

1577/KLGĐ ngày 10/8/2019, bản ảnh giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2,3,11 Điều 5 Thông tư liên tịch 91/2015/TT/- BGTVT ngày 31/12/ 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

" Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a) Làm chết người;"

Điều 12, khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2,3,11 Điều 5 Thông tư liên tịch 91/2015/TT/- BGTVT ngày 31/12/ 2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, cụ thể:

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"1. Người lái xe …… phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường.....

Điều 15. Chuyển hướng xe

"1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ ….".

Khoản 2,3,11 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT/- BGTVT quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. ……

2. Chuyển hướng xe chạy ….

3. .. đường vòng…

…….

11. Trời mưa… mặt đường trơn trượt….

[4] Hành vi của Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm 1 người chết và gây thiệt hại về tài sản là 11700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Do vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5 Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hơn nữa người bị hại lại chính là vợ của bị cáo, bị hại chết đi để lại nỗi đau và mất mát rất lớn cho gia đình bị cáo và cho chính bị cáo. Nên Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đáng được nhận sự khoan hồng của pháp luật đáng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều khiển xe ô tô của gia đình, sau đó xẩy ra tai nạn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xẩy ra tại nạn, bị cáo đã đứng ra tổ chức tang lễ cho bị hại và cũng chính là vợ của bị cáo; tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị T là mẹ của người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô BKS 88C- 168.35 mang tên Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn N, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm kính bị vỡ kích thước 0,8mx0,6m;

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 (Bản gốc) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Văn N, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm kính bị vỡ kích thước 0,8mx0,6m.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Thi hành án thành phố P;
- UBND xã Hoàng Hoa;
- Sở tư pháp tỉnh V
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhung **Nguyễn Thị Kim Luyến** **Lưu Thị Thúy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Thị Nhung **Nguyễn Thị Kim Luyến**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Thị Nhung Nguyễn Thị Kim Luyến

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Thi hành án thành phố P;
- UBND xã Hoàng Hoa;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh V
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Lưu Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhung **Nguyễn Thị Kim Luyến** **Lưu Thị Thúy**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp V;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thúy